

Số: 05/QĐ-VKTTVBĐKH

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận danh sách các giảng viên cơ hữu
của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu**

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Căn cứ Quyết định số 333/CT ngày 14 tháng 12 năm 1982 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng giao nhiệm vụ cho Viện KTTV đào tạo cán bộ trên đại học trong nước;

Căn cứ Quyết định số 3518/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu;

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi Quyết định mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu ban hành Quy định chi tiết đào tạo trình độ tiến sĩ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách các giảng viên cơ hữu của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu (danh sách các thành viên kèm theo).

Điều 2. Các giảng viên cơ hữu chịu trách nhiệm tham gia đào tạo trình độ tiến sĩ của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định số 123/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu về việc công nhận danh sách các giảng viên cơ hữu và Quyết định số 429/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy

văn và Biên đổi khí hậu về việc bổ sung và điều chỉnh danh sách các giảng viên cơ hữu. Trưởng phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế và các cán bộ có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, KH. Đ.28. *ye*



Nguyễn Văn Thắng

DANH SÁCH CÁC GIẢNG VIÊN CƠ HỮU
VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
(Kèm theo Quyết định số 05/QĐ-VKTTVBĐKH, ngày 09 tháng 01 năm 2019
Của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu)

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH KHOA HỌC	HỌC VỊ	CHUYÊN NGÀNH
BỘ MÔN BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU (Mã số: 9440221)				
1.	Huỳnh Thị Lan Hương	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Thủy văn - Môi trường, Thủy văn, Địa lý
2.	Đặng Quang Thịnh		Tiến sĩ	Thủy văn Môi trường, Thủy văn và Tài nguyên nước, Khoa học trái đất
3.	Nguyễn Tú Anh		Tiến sĩ	Kỹ thuật hệ thống biển và không gian vũ trụ
4.	Nguyễn Ngọc Ánh		Tiến sĩ	Địa lý
5.	Nguyễn Thị Liễu		Tiến sĩ	Địa lý tài nguyên và môi trường
BỘ MÔN KHÍ TƯỢNG VÀ KHÍ HẬU HỌC (Mã số: 9440222)				
1.	Mai Văn Khiêm		Tiến sĩ	Khí tượng, Môi trường
2.	Vũ Văn Thăng		Tiến sĩ	Khí tượng, Khí tượng – Khí hậu, Khí tượng và khí hậu học
3.	Dương Văn Khảm	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Khí tượng, Khí tượng nông nghiệp
4.	Nguyễn Đăng Mậu		Tiến sĩ	Khí tượng và khí hậu học
5.	Nguyễn Việt Hân		Tiến sĩ	Kỹ thuật Khí tượng
BỘ MÔN THỦY VĂN HỌC (Mã số: 9440224)				
1.	Trần Thục	Giáo sư	Tiến sĩ	Thủy văn, Thủy lực và kỹ thuật ven bờ
2.	Lương Hữu Dũng		Tiến sĩ	Thủy văn học

24

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH KHOA HỌC	HỌC VỊ	CHUYÊN NGÀNH
3.	Lã Văn Chú	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Thủy văn, Thủy văn lục địa
4.	Nguyễn Thanh Thủy		Tiến sĩ	Thủy văn và Tài nguyên nước
5.	Ngô Thị Thủy		Tiến sĩ	Kỹ thuật Công trình và Môi trường công cộng
BỘ MÔN HẢI DƯƠNG HỌC (Mã số: 9440228)				
1.	Nguyễn Xuân Hiền		Tiến sĩ	Hải dương học, kỹ thuật bờ biển
2.	Trần Văn Trà		Tiến sĩ	Quy hoạch không gian
3.	Đỗ Đình Chiến		Tiến sĩ	Hải dương học
4.	Nguyễn Văn Hồng		Tiến sĩ	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
5.	Lê Quốc Huy		Tiến sĩ	Hải dương học
BỘ MÔN QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (Mã số: 9850101)				
1.	Nguyễn Văn Thắng	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Khí tượng, khí hậu và Vật lý khí quyển
2.	Lê Ngọc Cầu		Tiến sĩ	Công nghệ Hóa thực phẩm, Công nghệ và Quản lý Môi trường, Kỹ thuật Môi trường
3.	Doãn Hà Phong	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Trắc địa, Viễn thám và hệ thống thông tin địa lý
4.	Phan Thị Anh Đào		Tiến sĩ	Lý Sinh, Sinh học
5.	Trần Mai Kiên		Tiến sĩ	Y tế- Sức khỏe cộng đồng – Môi trường
6.	Phạm Thanh Long		Tiến sĩ	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
7.	Phạm Văn Sỹ		Tiến sĩ	Khí tượng, Thủy văn và Hải dương học, Kỹ thuật Môi trường và dân dụng
8.	Phạm Minh Tú		Tiến sĩ	Sinh học Ứng dụng